

Trung Vương, ngày 04 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN

**V/v niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
năm 2021 của trường TH&THCS Điền Công**

Căn cứ vào Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hôm nay, vào hồi 08h 30' ngày 04/01/2022, Trường Tiểu học và THCS Điền Công niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà năm 20201

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 21/23 vắng 02 có lý do (Nghỉ Thai sản) ;
- Chủ trì: Đ/C Nguyễn Thu Trang - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Đại diện công đoàn trường: Đ/C Phạm Thị Bích Hạnh - Chức vụ: Chủ tịch
- Người ghi biên bản: Đ/C Vũ Thị Tuyết - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2021 của trường TH&THCS Điền Công (có biểu đính kèm).

2.2. Thời gian niêm yết 60 ngày: kể từ ngày 04/01/2022 đến ngày 04/03/2022

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo của trường TH&THCS Điền Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 của Trường TH&THCS Điền Công, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/C Vũ Thị Tuyết- Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường TH&THCS Điền Công thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 của trường từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 09h cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Vũ Thị Tuyết

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Bích Hạnh

CHỦ TRÌ



Nguyễn Thu Trang

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường TH&THCS Điền Công

Chương: 622 - Loại: 070 - Khoản: 073

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu học và THCS Điền Công công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2021 như sau:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.220.926.329	1.220.926.329		
1	Chi quản lý hành chính	1.220.926.329	1.220.926.329		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.149.402.000	1.149.402.000		
	Mục 6000: -Tiền lương	493.368.800	493.368.800		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	273.184.791	273.184.791		
	Mục 6200: Tiền Thưởng	4.050.000	4.050.000		
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	8.820.000	8.820.000		
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	129.808.806	129.808.806		
	Mục 6400: Thanh toán khác cho cá nhân	22.539.888	22.539.888		
	Mục 6500: Thanh toán DVCC	10.523.528	10.523.528		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	67.555.000	67.555.000		
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	1.212.387	1.212.387		
	Mục 6650: Hội nghị		0		
	Mục 6700: Công tác phí	1.200.000	1.200.000		
	Mục 6900: Chi sửa chữa TSCM	37.203.000	37.203.000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ CM	85.335.800	85.335.800		
	Mục 7050: Mua sắm TS		0		
	Mục 7750: Chi khác	14.600.000	14.600.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	71.524.329	71.524.329		
	Mục 6149: Tiền chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật	21.024.329	21.024.329		
	Mục 6157: Tiền hỗ trợ chi phí học tập, học bổng, đồ dùng, sách, vở cho học sinh khuyết tật	500.000	500.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	50.000.000	50.000.000		

Trung Vương, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Vũ Thị Thắm

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thu Trang

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường TH&THCS Điền Công

Chương: 622 - Loại: 070 - Khoản: 073

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu học và THCS Điền Công công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2021 như sau:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.567.296.980	1.515.796.980		
1	Chi quản lý hành chính	1.567.296.980	1.515.796.980		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.498.661.000	1.498.661.000		
	Mục 6000: -Tiền lương	640.070.979	640.070.979		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	276.830.921	276.830.921		
	Mục 6200: Tiền Thưởng	4.950.000	4.950.000		
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	4.960.000	4.960.000		
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	167.483.114	167.483.114		
	Mục 6400: Thanh toán khác cho cá nhân	23.802.929	23.802.929		
	Mục 6500: Thanh toán DVCC	16.185.357	16.185.357		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	109.604.000	109.604.000		
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	4.816.700	4.816.700		
	Mục 6650: Hội nghị		0		
	Mục 6700: Công tác phí	22.490.000	22.490.000		
	Mục 6900: Chi sửa chữa TSCM	83.193.000	83.193.000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ CM	113.244.000	113.244.000		
	Mục 7050: Mua sắm TS	4.000.000	4.000.000		
	Mục 7750: Chi khác	27.030.000	27.030.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	68.635.980	17.135.980		
	Mục 6149: Tiền chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật	7.235.980	7.235.980		
	Mục 6157: Tiền hỗ trợ chi phí học tập, học bổng, đồ dùng, sách, vở cho học sinh khuyết tật	1.500.000	1.500.000		
	Mục 7766: Tiền cấp bù học phí	900.000	900.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	50.000.000	50.000.000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ CM	9.000.000	9.000.000		

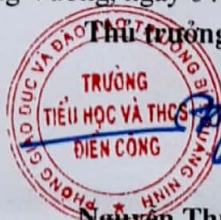
Trung Vương, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu



Vũ Thị Thắm

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thu Trang